

Bản án số: 272/2019/DS – ST

Ngày: 17 - 9 - 2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Toàn Thắng

Ông Phạm Văn Vũ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2019/TLST - DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1894 /2019/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2019/QĐST – DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm: 1982; địa chỉ: số nhà 77/1 ấp An Hòa, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979; anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1978; Cùng địa chỉ: số nhà 213/1 ấp An Định, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. Chị H, anh Kh vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Từ năm 2013 đến năm 2018 chị H có tham gia chơi 05 dây hụi, mỗi dây 2.000.000 đồng do chị làm chủ hụi. Tính đến ngày 26/3/ 2018 (âm lịch) chị H còn nợ chị số tiền hụi là 74.000.000 đồng. Cũng trong ngày này chị có viết biên nhận nợ và chị H có ký và ghi họ, tên vào giấy nợ. Sau đó, chị đã nhiều lần yêu cầu chị H trả cho chị số tiền trên nhưng chị H cứ hứa hẹn mà không trả cho chị. Do số tiền này chị H hốt hụi để lo cho sinh hoạt chung của gia đình và khi chị H tham gia

chơi hụi với chị thì anh Kh cũng biết nên chị yêu cầu anh Nguyễn Văn Kh chồng chị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền 74.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Theo nội dung bản tự khai ngày 15/5/2019, trong quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Trước đây, trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2018 chị H có tham gia chơi các dây hụi do chị L làm chủ, tính đến năm 2018 âm lịch chị H còn nợ chị L số tiền 74.000.000 đồng. Ngày 26/3/2018 chị L có viết biên nhận và chị có ký tên và ghi họ vào giấy nợ này, chị thừa nhận tờ biên nhận nợ do chị L cung cấp cho tòa là do chị ký tên và viết họ, tên. Khi chị tham gia chơi hụi với chị L thì anh Kh chồng chị biết việc này nhưng anh Kh không biết chị tham gia chơi mấy dây hụi, số tiền mỗi dây hụi cụ thể bao nhiêu. Mục đích ban đầu chị tham gia chơi hụi với chị L là nhằm dành dụm khi có việc cần sẽ hốt hụi sử dụng chung cho gia đình nhưng sau đó do thiếu hụt không có tiền đóng hụi cho những dây hụi khác nên chị phải hốt dây hụi này đóng cho dây hụi kia nên không có khả năng đóng hụi cho chị L. Chị thừa nhận là chị và anh Kh trước đây sống với nhau hạnh phúc nhưng gần 1 năm nay do nuôi tôm bị thua lỗ nên anh Kh đã đi làm ăn xa không biết ở đâu nhưng thỉnh thoảng chị và anh Kh có liên lạc với nhau.

Nay chị L yêu cầu chị và anh Kh phải trả cho chị L số tiền 74.000.000 đồng thì chị cũng đồng ý nhưng hiện nay chị không có khả năng trả, vì tài sản chị đã bán gần hết để trả nợ chỉ còn lại ngôi nhà chị đang kê bán, chị hứa khi nào chị bán được nhà chị sẽ trả cho chị L.

Trong quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh Kh không có văn bản nêu ý kiến về việc khởi kiện của chị Lê Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Lê Thị L vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng góp hụi” bị đơn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Kh có nơi cư trú tại ấp An Định, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng chị H và anh Kh vắng mặt không rõ lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh Kh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Trong quá trình tố tụng chị L và chị H đều thống nhất về các dây hụi, số tiền nợ hụi mà chị H còn nợ chị L. Chị H thừa nhận hiện nay còn nợ chị L số tiền là 74.000.000 đồng và đồng ý trả cho chị L số tiền này theo yêu cầu của chị L, nhưng chị H xin được trả số tiền trên sau khi bán được nhà, yêu cầu này không được chị L đồng ý.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng góp hụi giữa chị Lê Thị L với bị đơn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Kh được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; các bên đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự phù hợp với Điều 116,117 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đây là hợp đồng hợp pháp. Sau khi hết hụi chị H không đóng hụi cho chị L là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của chị L. Chị H đồng ý trả cho chị L số tiền 74.000.000 đồng nhưng yêu cầu trả sau khi chị H bán được nhà, yêu cầu này không được chị L chấp nhận. Do đó, yêu cầu trên của chị L là phù hợp với Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của chị Lê Thị L về việc yêu cầu buộc trách nhiệm liên đới giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Kh Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù chị Nguyễn Thị H cho rằng anh Kh không biết chị tham gia chơi với chị L bao nhiêu dây hụi và cũng không biết hiện nay chị còn nợ chị L số tiền bao nhiêu nhưng chị H thừa nhận anh Kh có biết việc chị có tham gia chơi hụi với chị L và mục đích chị tham gia chơi hụi với chị L là để nhằm dành dụm khi có việc cần sẽ hết hụi sử dụng chung cho gia đình. Mặt khác, vào thời điểm chị H tham gia chơi hụi với chị L và hiện nay chị H và anh Kh vẫn còn là vợ chồng. Do đó, chị Lê Thị L yêu cầu anh Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ liên đới với chị H hoàn trả cho chị L số tiền vay 74.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ liên đới nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L. Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị L số tiền 74.000.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Kh phải có nghĩa vụ liên đới chịu 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Chị Lê Thị L được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.850.000 đ (Một triệu tám trăm năm chục nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001753 ngày 26/4/2019.

Đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Hồng Vân

